

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Sơn La, ngày tháng năm 2025

V/v quán triệt quy định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh
vực bảo vệ bí mật nhà nước và
thực hiện số hóa tài liệu bí mật
nhà nước

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ngày 31/10/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 282/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình¹ (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2025). Tại Điều 22, Nghị định số 282/NĐ-CP quy định đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, cụ thể như sau:

“Điều 22. Vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- a) Không ban hành quy chế, nội quy bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức, địa phương theo quy định của pháp luật;*
- b) Sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật;*
- c) Không thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;*
- d) Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác mà không được phép của người có thẩm quyền;*
- đ) Không bàn giao tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu, không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước;*
- e) Sử dụng bí mật nhà nước không đúng mục đích;*
- g) Xác định bí mật nhà nước đối với tài liệu không chứa nội dung bí mật nhà nước, đóng dấu chỉ độ mật lên tài liệu không chứa nội dung bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật;*

¹ Thay thế Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

h) Xác định sai độ mật theo quy định của pháp luật;

i) Không xác định, đóng dấu chỉ độ mật bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Thu thập bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả khi để xảy ra lộ, mất bí mật nhà nước;

c) Không thông báo với cơ quan, người có thẩm quyền khi xảy ra lộ, mất bí mật nhà nước;

d) Không loại bỏ bí mật nhà nước khi chuyển mục đích sử dụng máy tính, thiết bị khác đã dùng để soạn thảo, lưu giữ, trao đổi bí mật nhà nước;

đ) Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Soạn thảo, lưu giữ tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đã kết nối hoặc đang kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông không đúng quy định của pháp luật;

b) Sử dụng thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình hoặc hình thức khác trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước mà không được phép của người có thẩm quyền;

c) Làm sai lệch, hư hỏng tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước;

d) Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước không đúng quy định của pháp luật;

đ) Vào địa điểm lưu giữ, bảo quản bí mật nhà nước hoặc quay phim, chụp ảnh, vẽ sơ đồ địa điểm lưu giữ, bảo quản bí mật nhà nước mà không được phép của người có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet, mạng máy tính và mạng viễn thông không đúng quy định của pháp luật;

b) Truyền đưa bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin, viễn thông không đúng quy định của pháp luật.

5. Hình thức phạt bổ sung

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và đ khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, d, đ và e khoản 1; điểm a khoản 2; điểm d khoản 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

c) Buộc gỡ bỏ tài liệu bí mật nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3, khoản 4 Điều này;

d) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.”

Điểm mới: tại Nghị định này đã bỏ quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 19, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Làm lộ bí mật nhà nước; làm mất tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”. Theo đó, khi vi phạm những hành vi này sẽ bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự trong mọi trường hợp theo quy định tại Điều 337 (*Tội cố ý làm lộ bí mật nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy vật hoặc tài liệu bí mật nhà nước*), Điều 338 (*Tội vô ý làm lộ bí mật nhà nước; tội làm mất vật, tài liệu bí mật nhà nước*), Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Để tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La. Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 384/TTr-CAT-ANCTNB ngày 12/11/2025; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tổ chức quán triệt nội dung theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 282/NĐ-CP và hướng dẫn thực hiện số hóa tài liệu bí mật nhà nước (*tại Công văn số 4179/BCA-ANCTNB ngày 15/9/2025 của Bộ Công an, có văn bản gửi kèm*) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt là người làm công tác liên quan đến bí mật nhà nước và văn thư của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh về bảo vệ bí mật nhà nước. Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, kịp thời trao đổi với Công an tỉnh (*Qua Phòng An ninh Chính trị nội bộ*) để phối hợp, hướng dẫn và đồng thời báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện số hóa tài liệu bí mật nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Công văn số 4179/BCA-ANCTNB nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Công an tỉnh (*Qua Phòng An ninh Chính trị nội bộ*) để được hướng dẫn thực hiện.

2. Giao Công an tỉnh: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí

mật nhà nước, tập trung kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời phát hiện vi phạm và kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm tính rắn đe.

Yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị quán, triệt triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức trực thuộc;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các trường Cao đẳng, Đại học;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVCK; TCHCQT; các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC, ĐH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến